

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN TIẾN HÀ**

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỌC  
SINH, SINH VIÊN TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH  
XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG**

**Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.02.01**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2016**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Lâm Chí Dũng**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN HÒA NHÂN**

Phản biện 2: **TS. PHẠM LONG**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 17 tháng 01 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam đang ở giai đoạn phát triển kinh tế, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước ta rất chú trọng tới sự nghiệp giáo dục, đào tạo. Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Nhà nước và của toàn dân. Trong đó, xác định đào tạo bậc đại học, cao đẳng và đào tạo nghề nghiệp với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của xã hội đang là vấn đề có tính quyết định đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Tuy nhiên, một thực tế đáng lo ngại ở nước ta hiện nay là có một tỷ lệ không nhỏ số học sinh sinh viên đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và học nghề có hoàn cảnh khó khăn, nếu không được sự hỗ trợ của Nhà nước thì bộ phận học sinh sinh viên này khó có thể theo học được, Nhà nước sẽ mất đi một số lượng lớn nhân tài, những vùng sâu, vùng xa, vùng núi hải đảo không có điều kiện tiếp nhận được cán bộ.

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, một tỉnh miền núi cao nguyên, địa bàn rộng, địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc anh em, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao. Trong những năm qua, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông thông qua hoạt động cung cấp tín dụng cho học sinh sinh viên cũng đã góp phần không nhỏ trong việc hỗ trợ những học viên, sinh viên có khả năng học tập được theo đuổi con đường học tập của mình, trên cơ sở đó, góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Đắk Nông nói riêng và của Việt Nam nói chung. Bên cạnh những mặt đã đạt được, trong giai

đoạn vừa qua, hoạt động tín dụng học sinh, sinh viên của Ngân hàng Chính sách xã hội vẫn còn gặp nhiều vướng mắc phát sinh, từ đó làm giảm hiệu quả cũng như tác động về mặt xã hội.

Xuất phát từ yêu cầu lý luận, thực tế hoạt động và mong muốn hoạt động tín dụng ưu đãi đối với học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách xã hội ngày càng có chất lượng **tốt hơn, tác giả chọn đề tài nghiên cứu “Hoàn thiện hoạt động cho vay đối với học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Nông” làm luận văn Thạc sĩ kinh tế.**

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận về NHCSXH nói chung và hoạt động cho vay đối với học sinh, sinh viên tại NHCSXH nói riêng

- Đánh giá thực trạng hoạt động cho vay đối với học sinh, sinh viên tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

- Đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay đối với học sinh, sinh viên tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận về hoạt động cho vay đối với học sinh, sinh viên tại NHCSXH và thực tiễn hoạt động cho vay HSSV tại NHCSXH – CN Tỉnh Đắk Nông.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về nội dung: Chỉ giới hạn trong hoạt động cho vay HSSV

+ Về đánh giá thực trạng: chỉ giới hạn trong khoảng thời gian từ năm 2012-2014

## **4. Câu hỏi nghiên cứu**

- Đặc điểm cho vay HSSV là gì? Nội dung đánh giá kết quả cho vay HSSV là gì?

- Kết quả và diễn biến của hoạt động cho vay HSSV tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông thời gian qua như thế nào? Những mặt thành công; những vấn đề còn hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình cho vay học sinh, sinh viên tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông?

- Để đạt được các mục tiêu của hoạt động cho vay HSSV tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông thì Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông cần tiến hành những giải pháp nào?

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Về các phương pháp cụ thể, đề tài sử dụng phương pháp các phương pháp thống kê trong tổng hợp và phân tích số liệu; các phương pháp phân tích dựa trên tài liệu, dữ kiện thực tế; các phương pháp suy luận logic: suy diễn và quy nạp; phân tích và tổng hợp; ..

### **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

- Về mặt lý luận, đề tài đã hệ thống hóa, phân tích mở rộng những vấn đề mang tính lý luận về hoạt động cho vay HSSV của NHCSXH

- Về mặt thực tiễn, đề tài đã nhận diện và đánh giá thực trạng về nhiều mặt của hoạt động cho vay HSSV tại NHCSXH – CN Đắk Nông, đồng thời đề xuất các giải pháp có khả năng ứng dụng vào việc giúp NHCSXH – CN Đắk Nông hoàn thiện hoạt động cho vay HSSV nhằm đạt được các mục tiêu mà NH đề ra cho thời gian tới. Các giải pháp này cũng có thể áp dụng cho những chi nhánh NHCSXH có điều kiện tương tự.

## **7. Kết cấu của Luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được kết cấu gồm 3 chương

- Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động cho vay đối với HSSV tại NHCSXH

- Chương 2: Thực trạng hoạt động cho vay đối với HSSV tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

- Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay đối với HSSV tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

## **8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Luận án tiến sỹ “Giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội” của tác giả Hà Thị Hạnh

Luận án đã nhìn nhận rõ hơn về mô hình tổ chức hoạt động cũng như cơ chế hoạt động của NHCSXH, bảo vệ tại Đại học kinh tế quốc dân năm 2003. Tác giả đã tập trung nghiên cứu mô hình tổ chức hoạt động phù hợp tại Việt nam, trên cơ sở tác giả đã tham khảo học hỏi kinh nghiệm của một số nước có mô hình Ngân hàng giống nước ta. Nhưng vì đặc thù chính trị và bộ máy quản lý nhà nước khác nhau nên tác giả đã nghiên cứu hoàn thiện từ mô hình Ngân hàng người nghèo trước kia để mở rộng hơn nữa đáp ứng phục vụ nhân dân được tốt hơn.

Luận văn này đề cập đến vấn đề tổ chức và cơ chế hoạt động của NHCSXH nói chung nên có nhiều điểm chung có thể kế thừa nhưng phạm vi và đối tượng nghiên cứu quá rộng so với đề tài mà tác giả đang nghiên cứu.

Luận văn thạc sỹ: “Các yếu tố tác động đến khả năng trả nợ và thời gian thanh toán của hộ vay vốn học sinh sinh viên tại Hội sở

VBSP Lâm Đồng” của tác giả Cao Thị Hồng Nhạn, được bảo vệ tại Đại học bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013.

Đề tài nghiên cứu nhằm cung cấp thông tin về việc xác định các yếu tố tác động đến khả năng trả nợ và thời gian thanh toán của hộ vay vốn chương trình HSSV để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro trong công tác thu hồi nợ, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm thu hồi nợ đến hạn tốt hơn đối với các khoản cho vay HSSV tại Hội sở NHCSXH Lâm Đồng, góp phần tăng hiệu quả, chất lượng đầu tư của các chương trình cho vay HSSV mà Hội sở NHCSXH Lâm Đồng đang thực hiện.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất, kiến nghị với NHCSXH cấp trên xem xét trình Chính phủ điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tế hoạt động cho vay HSSV tại NHCSXH Lâm Đồng.

Luận văn thạc sỹ “Giải pháp phát triển tín dụng đối với học sinh sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam” của tác giả Phạm Thị Thanh An, được bảo vệ tại Học viện Ngân hàng năm 2013.

Trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu, luận văn đã tổng quan khá đầy đủ và toàn diện về lý luận chung về tín dụng ngân hàng, nguyên nhân hình thành tín dụng đối với HSSV. Phân tích, đánh giá được thực trạng việc cho vay chương trình tín dụng đối với HSSV tại NHCSXH, tìm ra các vấn đề còn tồn tại và nguyên nhân của các tồn tại đó. Trên cơ sở phân tích các tồn tại đã đưa ra một số giải pháp cũng như các kiến nghị nhằm phát triển tín dụng đối với HSSV tại NHCSXH Việt Nam.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI NHCSXH

#### 1.1 NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

##### 1.1.1. Tổng quan về hệ thống ngân hàng

##### 1.1.2. Ngân hàng chính sách xã hội

###### *a. Ngân hàng chính sách*

###### *b. Đặc thù của Ngân hàng chính sách xã hội.*

- Đặc thù về mô hình tổ chức.

- Đặc thù về cơ chế hoạt động.

#### 1.2. HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỌC SINH SINH VIÊN CỦA NHCSXH

##### 1.2.1. Khái niệm cho vay học sinh, sinh viên

Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng giao cho khách hàng sử dụng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi. Cho vay là một hoạt động thường xuyên và chủ yếu của những tổ chức tín dụng, nghiệp vụ cho vay đem lại phần lớn thu lãi cho tổ chức tín dụng.

##### 1.2.2. Vai trò của cho vay học sinh, sinh viên

###### *a. Đối với hộ gia đình, học sinh sinh viên*

###### *b. Đối với xã hội*

###### *c. Đối với Ngân hàng*

##### 1.2.3. Đặc trưng cơ bản của hoạt động cho vay đối với HSSV

##### 1.2.4. Các phương thức cho vay học sinh, sinh viên



Để thực hiện chuyển tải nguồn vốn cho vay ưu đãi của Chính phủ đến với HSSV có hoàn cảnh khó khăn, NHCSXH có thể áp dụng các hình thức cho vay sau:

***a Phương thức cho vay thông qua hộ gia đình***

- Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH. Người vay không phải thế chấp tài sản nhưng phải gia nhập và là thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại thôn, ấp, bản, buôn (gọi chung là thôn) nơi hộ gia đình đang sinh sống, được Tổ bình xét đủ điều kiện vay vốn, lập thành danh sách đề nghị vay vốn NHCSXH gửi UBND cấp xã xác nhận.

***b. Phương thức cho vay trực tiếp***

Áp dụng đối với HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được vay vốn và trả nợ trực tiếp tại NHCSXH nơi địa bàn nhà trường đóng trụ sở.

**1.3. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỌC SINH SINH VIÊN TẠI NHCSXH**

**1.3.1. Qui mô tín dụng đối với HSSV**

***a. Tỷ trọng dư nợ tín dụng đối với HSSV:***

***c. Số lượng HSSV được vay vốn ngân hàng***

**1.3.2. Cơ cấu cho vay HSSV**

**1.3.3 Kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay HSSV**

**1.3.4. Mức độ đáp ứng nhu cầu vay vốn đối với HSSV**

**1.3.5. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu lãi vay**

**1.3.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay HSSV**

***a. Nhân tố bên trong Ngân hàng***

- Chính sách cho vay

- Quy trình cho vay

- Chất lượng nhân sự
- Sự phối hợp với các Tổ chức chính trị - xã hội
- Chính sách huy động vốn
- Công tác thông tin tuyên truyền

***b. Nhân tố bên ngoài***

- Ý thức trả nợ của Khách hàng
- Cơ chế chính sách
- Môi trường kinh tế
- Môi trường xã hội
- Môi trường pháp lý
- Môi trường tự nhiên

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã tập trung nghiên cứu những vấn đề đó là:

1. Khái quát chung về Ngân hàng Chính sách xã hội trong hệ thống Ngân hàng, nêu lên những chức năng nhiệm vụ cơ bản và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động.

2. Cơ sở lý luận về hoạt động cho vay đối với HSSV tại Ngân hàng Chính sách xã hội, trong đó đưa ra các tiêu chí đánh giá hoạt động cho vay đối với HSSV

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY

#### ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

#### 2.1. GIỚI THIỆU VỀ NHCSXH TỈNH ĐẮK NÔNG

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của NHCSXH Đăk Nông

###### *a. Hoàn cảnh ra đời*

###### *b. Cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành*

##### 2.1.2. Tình hình hoạt động của NHCSXH Đăk Nông giai đoạn 2012-2014

Theo nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 14/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cho đến nay, NHCSXH chi nhánh tỉnh Đăk Nông đã và đang thực hiện cho vay các đối tượng sau:

- Cho vay hộ nghèo
- Cho vay hộ cận nghèo
- Cho vay các hộ mới thoát nghèo
- Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn
- Cho vay chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn nước ngoài
- Cho vay giải quyết việc làm
- Cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn
- Cho vay dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn
- Cho vay thương nhân vùng khó khăn
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở

### **a. Tình hình huy động vốn**

Trong những năm qua, mặc dù NHCSXH có những khó khăn nhất định, đặc biệt thời kỳ đầu mới được thành lập, cơ sở vật chất hầu như chưa có gì, trong bối cảnh tình hình cạnh tranh giữa các Ngân hàng ngày càng gay gắt, nguồn vốn huy động của các Ngân hàng liên tục có những biến động, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, NHCSXH Đắk Nông đã đạt được nhiều thành tích trong công tác huy động vốn.

**Bảng 2.1. Cơ cấu vốn hoạt động của NHCSXH Đắk Nông**

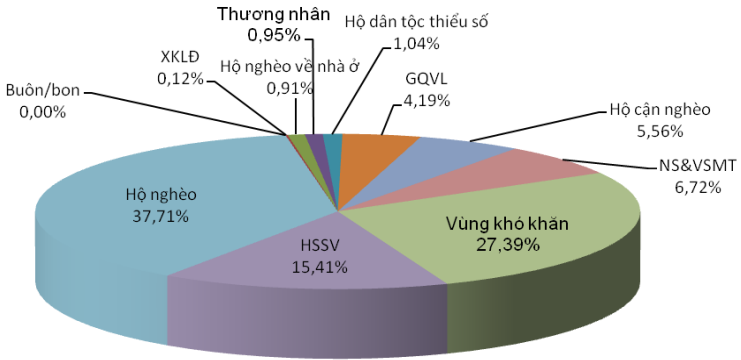
*Đơn vị: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
1	Vốn Trung ương	1.221,7	95,78%	1.328,0	95,40%	1.505,7	95,14%
2	Vốn Ngân sách tỉnh	38,6	3,03%	43,9	3,15%	50,0	3,16%
3	Vốn huy động	15,2	1,19%	20,1	1,44%	26,9	1,70%
Tổng cộng		1.275,5	100%	1.392,0	100%	1.582,6	100%

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết 12 năm hoạt động NHCSXH)*

### **b. Tình hình sử dụng vốn**

Tổng dư nợ đến 31/12/2014 đạt 1.555 tỷ đồng, tăng 285 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2012, với 76.442 hộ còn dư nợ.



**Hình 2.2. Tỷ trọng dư nợ các chương trình cho vay năm 2014**

Cho vay HSSV đang là mối quan tâm hàng đầu của Chính phủ vì tri thức là quan trọng và HSSV chính là thế hệ tương lai của đất nước. Cho vay HSSV cũng là một danh mục chủ yếu trong hoạt động tín dụng của NHCSXH hàng năm chiếm khoảng 15% tổng dư nợ. Điều đó chứng tỏ hoạt động cho vay của NHCSXH ngày càng được đa dạng hoá nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần đáng kể vào mục tiêu quốc gia về xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm và ổn định xã hội.

## **2.2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HSSV TẠI NHCSXH CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG**

**2.2.1. Quá trình triển khai thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên**

**2.2.2. Chính sách và qui trình cho vay đối với học sinh, sinh viên**

*a. Chính sách cho vay đối với học sinh, sinh viên*

*b. Thủ tục và quy trình cho vay HSSV*

- Đối với hộ gia đình

- Đối với HSSV mở tài khoản vay trực tiếp tại NHCSXH

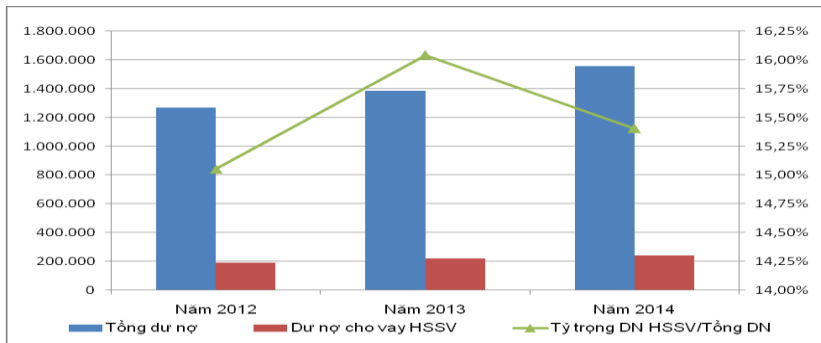
### 2.2.3. Phân tích kết quả hoạt động cho vay HSSV của NHCSXH Đắk Nông

Tình hình hoạt động cho vay HSSV của NHCSXH Đắk Nông trong giai đoạn từ năm 2012 đến 2014 thể hiện ở một số chỉ tiêu sau:

#### a. Quy mô tín dụng đối với học sinh, sinh viên

##### - Tỷ trọng dư nợ tín dụng đối với học sinh, sinh viên

Quy mô tín dụng đối với HSSV ngày càng được mở rộng cả về số tương đối và số tuyệt đối.



**Hình 2.4. Quy mô tín dụng HSSV**

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2012, 2013, 2014 của NHCSXH)

##### - Tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với học sinh, sinh viên

Tốc độ tăng trưởng tín dụng HSSV của NHCSXH chi nhánh Đắk Nông có sự thay đổi rõ rệt qua các năm. Các đối tượng vay vốn được mở rộng hơn trước (hộ cận nghèo, hộ đột xuất, lao động học nghề nông thôn, bộ đội xuất ngũ...) đã tạo điều kiện cho ngân hàng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn.

**Bảng 2.3. Tình hình cho vay HSSV từ năm 2012-2014***Đơn vị: Triệu đồng, %*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng dư nợ	1.270.426	1.387.313	1.555.872
Tỷ lệ tăng trưởng tổng dư nợ	21,45%	9,20%	12,15%
Dư nợ cho vay HSSV	191.241	222.551	239.688
Tỷ lệ tăng trưởng DN HSSV	23,08%	16,37%	7,70%
Tỷ trọng DN HSSV/Tổng DN	15,05%	16,04%	15,41%

*(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2012, 2013, 2014 của NHCSXH)*

Qua bảng số liệu 2.3 ta thấy Dư nợ cho vay chương trình HSSV liên tục tăng qua các năm. Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng của các chương trình tín dụng của NHCSXH khá cao trong khoảng từ 9,2% - 21,4% trong khi đó tỷ lệ tăng trưởng cho vay HSSV trong khoảng từ 7,7% - 23,8%.

**- Số lượng khách hàng**

Chính sách cho vay đối với HSSV đã được NHCSXH truyền tải đến tới 100% số xã trong toàn chi nhánh. Ngày càng nhiều HSSV được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ.

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Số khách hàng còn dư nợ các chương trình	66.802	70.668	76.442
Tỷ lệ tăng trưởng (%)	7,21%	5,79%	8,17%
Số HSSV còn dư nợ	11.618	12.678	14.358
Tỷ lệ tăng trưởng (%)	20,81%	9,12%	13,25%
Tỷ trọng HSSV/tổng khách hàng (%)	17,39%	17,94%	18,78%

*Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014 của NHCSXH*



***b. Phân tích cơ cấu cho vay HSSV tại NHCSXH – CN Đắk Nông***

*- Cơ cấu cho vay HSSV theo địa bàn*

***c. Cơ cấu cho vay HSSV phân theo đối tượng thụ hưởng được vay vốn ngân hàng***

***d. Kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay HSSV***

***Bảng 2.8. So sánh nợ quá hạn chương trình cho vay HSSV với một số chương trình tín dụng tại NHCSXH Đắk Nông***

*Đơn vị tính: Triệu đồng, %*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
- Tổng dư nợ	1.270.426	1.387.313	1.555.872
- Dư nợ cho vay HSSV	191.241	222.551	239.688
- Dư nợ cho vay hộ nghèo	526.646	558.875	586.682
+ NQH các chương trình TD	10.703	11.248	13.461
+ NQH cho vay HSSV	739	739	1.419
+ NQH cho vay hộ nghèo	6.029	5.454	6.090
+ Tỷ lệ NQH các Chương trình/Tổng dư nợ	0,84%	0,81%	0,87%
+ Tỷ lệ NQH hộ nghèo/Tổng dư nợ hộ nghèo	1,14%	0,98%	1,04%
+ Tỷ lệ NQH HSSV/Tổng dư nợ HSSV	0,39%	0,33%	0,59%

*(Nguồn: Báo cáo tín dụng các năm 2012, 2013, 2014 của NHCSXH)*

Đến 31/12/2014 tỷ lệ nợ quá hạn các chương trình tín dụng tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông chiếm 0.87% tổng dư nợ, tỷ lệ nợ quá hạn hộ nghèo chiếm 1,04% tổng dư nợ cho vay hộ nghèo. Nếu so sánh tỷ lệ nợ quá hạn cho vay HSSV với tỷ lệ nợ quá hạn cho vay hộ nghèo

và tỷ lệ nợ quá hạn của tất cả các chương trình tín dụng tại NHCSXH thì tỷ lệ nợ quá hạn cho vay HSSV chiếm tỷ lệ rất nhỏ không đáng kể, chiếm khoảng 0,59% tổng dư nợ HSSV và chiếm khoảng 0,09% tổng dư nợ các chương trình.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY HSSV TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG**

#### **2.3.1. Những mặt thành công**

Chương trình đã nhanh chóng đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả do nhận được sự chỉ đạo kiên quyết, thường xuyên của thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Sự phối hợp và tích cực triển khai của các sở ban, ngành: Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là: Hội Nông dân, Hội Phụ Nữ, Hội cựu Chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các cơ quan thông tin đại chúng báo đài địa phương và cán bộ NHCSXH tỉnh Đắk Nông trong suốt quá trình tổ chức thực hiện

#### **2.3.2. Hạn chế**

Thứ nhất: Mức cho vay được quy định như hiện nay của chương trình cho vay học sinh, sinh viên là không cao. Mức cho vay 1.100.000 đồng/tháng/sinh viên chưa đủ để học sinh, sinh viên trang trải học phí, sinh hoạt thiết yếu cho cuộc sống hàng ngày.

Thứ hai: Tỷ lệ nợ quá hạn chương trình tín dụng HSSV của NHCSXH đạt tỷ lệ thấp so với tổng dư nợ nhưng chưa thực sự phản ánh đúng các khoản nợ quá hạn của ngân hàng, khả năng tiềm ẩn tỷ lệ nợ xấu cao.

Thứ ba: Chính quyền địa phương: Sự phối kết hợp giữa NHCSXH với cấp uỷ, chính quyền địa phương, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác ở một số nơi chưa tốt. Đặc biệt là công tác

kiểm tra, giám sát sử dụng vốn, công tác thông tin, tuyên truyền thiếu thường xuyên. Ở một số nơi công tác thông tin, tuyên truyền chưa đi vào chiều sâu, chủ yếu mới chỉ tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi, đối tượng thụ hưởng, chưa quan tâm nhiều đến việc quản lý, sử dụng vốn vay có đúng mục đích không, hiệu quả sử dụng vốn ra sao và đặc biệt là trách nhiệm trả nợ tiền vay khi đến hạn, nên hộ vay còn chưa chấp hành tốt việc trả nợ, đặc biệt là việc chấp hành trả nợ theo phân kỳ.

Thứ 4: Tổ chức hội ủy thác, tổ tiết kiệm và vay vốn

- Một số tổ TK&VV không nắm rõ được số nợ đến hạn phân kỳ của thành viên trong tổ, chưa tích cực đề đôn đốc thu hồi nợ như đã cam kết với ngân hàng.

- Một số Hội, đoàn thể, tổ TK&VV chưa thực sự quan tâm đến công tác kiểm tra, đôn đốc hộ vay trả nợ, chưa có giải pháp cụ thể để động viên, xử lý các khoản nợ đến hạn, quá hạn.

- Chưa báo cáo kịp thời với chính quyền địa phương về những hộ chây ỳ không trả nợ, những hộ chuyển đi khỏi địa phương để kịp thời xử lý.

Thứ 5: Hộ vay vốn

- Hộ có nhiều con đang học, ra trường khác nhau, đến hạn trả nợ khác nhau. Có trường hợp vừa nhận tiền vay HSSV này nhưng cũng đến hạn trả nợ HSSV khác (kể cả nợ phải trả theo phân kỳ), mức cho vay hiện nay tuy đã được điều chỉnh vẫn không đủ chi phí nên dẫn đến khả năng trả nợ của hộ vay gặp nhiều khó khăn cả phân kỳ cũng như kỳ cuối.

Thứ 6: NHCSXH nơi cho vay

- Một số nơi chưa chủ động tham mưu kịp thời cho UBND huyện, Trưởng Ban đại diện HĐQT có văn bản chỉ đạo UBND xã và

các ngành trong việc triển khai thực hiện việc rà soát, bổ sung hộ nghèo, hộ có mức thu nhập bình quân đầu người bằng 150% hộ nghèo.

### **2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế**

*a. Nguyên nhân nội tại NHCSXH chi nhánh tỉnh Đắk Nông*

*b. Nguyên nhân bên ngoài*

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Chương 2 tập trung nghiên cứu những nội dung chủ yếu như:

1. Giới thiệu chung về quá trình hình thành và phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Nông bao gồm cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động, đánh giá quá trình hoạt động giai đoạn (2012-2014)

2. Đánh giá thực trạng hoạt động cho vay đối với HSSV của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Đắk Nông, phân tích cụ thể những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện từ đó nêu lên sự thành công và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại hạn chế về cho vay đối với HSSV tại chi nhánh Đắk Nông.

### CHƯƠNG 3

#### GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HSSV TẠI NHCSXH CHI NHÁNH ĐẮK NÔNG

##### 3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NHCSXH ĐẮK NÔNG

###### 3.1.1. Định hướng phát triển chung

*a. Tín dụng chính sách là giải pháp để thực hiện mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo một cách cơ bản và bền vững.*

*b. NHCSXH là công cụ thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách của Nhà nước*

###### 3.1.2. Định hướng hoạt động cho vay đối với HSSV của NHCSXH Đắk Nông từ nay đến năm 2020

Đối với hoạt động tín dụng HSSV tại chi nhánh tỉnh Đắk Nông, hiện tỷ trọng dư nợ đứng thứ 3 sau các chương trình cho vay hộ nghèo và vùng khó khăn. Tổng dư nợ của chương trình đến 31/12/2014 đạt trên: 239 tỷ đồng. Với mức cho vay hiện nay đang áp dụng thì dự kiến đến năm 2020 dư nợ ước đạt khoảng 350 tỷ đồng, tăng 127 tỷ đồng.

##### 3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

3.2.1. Xây dựng chương trình kiểm tra, kiểm soát vốn vay và tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay

3.2.2. Cải tiến các quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao hoạt động cho vay đối với HSSV của NHCSXH

3.2.3. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Chi nhánh NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương các cấp

3.2.4. củng cố và hoàn thiện Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn

**3.2.5. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên và phát triển nguồn nhân lực**

**3.2.6. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chính sách cho vay đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn**

**3.2.7. Công tác nguồn vốn**

### **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

#### **3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ**

Đề nghị Chính phủ nghiên cứu điều chỉnh tăng mức cho vay phù hợp với mức tăng của giá cả thị trường trong tương thời kỳ. Qua phản ánh của một số địa phương với mức cho vay như hiện nay mới chỉ đáp ứng một phần trong tổng chi phí thực tế của HSSV. Để có nguồn tài chính cho con em họ đi học, đặc biệt tại các thành phố lớn, ngoài vốn vay thì họ vẫn phải vay mượn, huy động thêm mới đảm bảo cho con em họ yên tâm học tập. Nếu không có được từ các nguồn hỗ trợ khác thì mặc dù có đủ năng lực nhưng HSSV vẫn có thể phải từ bỏ nguyện vọng của mình để theo học tại cơ sở khác ít tốn kém hơn.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể, phù hợp với đặc thù của chương trình khi HSSV vay vốn gặp khó khăn phải gia hạn nợ hoặc lập hồ sơ khoan nợ.

Tiếp tục gia hạn nợ thêm đối với những HSSV chưa tìm được việc làm chưa có khả năng trả nợ trong khi gia đình vẫn thuộc diện hộ nghèo, hộ khó khăn.

#### **3.3.2. Kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương**

- Bộ Tài chính tích cực tham mưu cho Chính phủ cân đối, bố trí đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn hàng năm của HSSV, chủ động phối hợp với các Bộ ngành liên quan và NHCSXH kịp thời tham mưu cho Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức cho

vay, lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ khi chính sách học phí thay đổi, giá cả sinh hoạt biến động.

Trên cơ sở cân đối khả năng đáp ứng từ ngân sách, rà soát, nghiên cứu, đề xuất chính sách cụ thể về mở rộng đối tượng cho vay hộ gia đình gặp khó khăn do có 2 con đi học tại các cơ sở đào tạo mà hiện nay chưa thuộc đối tượng được vay.

### **3.3.3. Kiến nghị đối với Ban lãnh đạo NHCSXH Việt Nam**

Ban hành văn bản hướng dẫn việc định kỳ hạn trả nợ đối với HSSV theo hướng NHCSXH nơi cho vay tiến hành định kỳ hạn trả nợ, số tiền trả nợ từng kỳ, khuyến khích người vay trả nợ trước hạn, thông báo cho người vay, Tổ TK&VV biết để cùng phối hợp với NHCSXH thực hiện.

Ban hành văn bản hướng dẫn xử lý nghiệp vụ đối với hộ gia đình có nhiều HSSV cùng vay vốn theo hướng xác định thời hạn cho vay và định kỳ hạn trả nợ được thực hiện riêng theo từng HSSV. Việc thu nợ, thu lãi tiền vay và tính giảm lãi khi trả nợ trước hạn được thực hiện theo từng HSSV, không liên quan đến HSSV khác trong cùng một hộ.

### **3.3.4. Kiến nghị đối với cấp Ủy Đảng Chính quyền địa phương tại tỉnh Đắk Nông**

Trước hết, phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng đối với toàn bộ hệ thống chính trị địa phương về công tác xóa đói giảm nghèo, xem đây chính là động lực phát triển xã hội tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Thứ hai, chỉ đạo UBND các cấp phối hợp với các đoàn thể định kỳ lập danh sách hộ gia đình nghèo, cận nghèo, khó khăn theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để khi xác nhận được nhanh chóng, đúng đối tượng.

Thứ ba, chỉ đạo việc công khai thông tin các hộ gia đình được xét cho vay vốn tín dụng đào tạo ở địa phương để người dân giám sát.

Thứ tư, gắn trách nhiệm của những cán bộ có liên quan đến hoạt động NHCSXH (đặc biệt là cán bộ hội, đoàn thể) với công tác cho vay và thu nợ bằng cách: Ban hành văn bản hướng dẫn cho các đơn vị thị xã, huyện, xã, phường và các cá nhân có liên quan thực hiện. Đặc biệt chú ý: cắt giảm thủ tục hành chính phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, tạo sự thông thoáng trong việc triển khai thực hiện, loại bỏ những cản trở, phiền hà trong công tác cho vay.

Thứ năm, ban hành các quy chế quản lý và phân định trách nhiệm rõ ràng đối với từng bộ phận và từng cá nhân và quy chế về phối kết hợp giữa các cá nhân trong cùng bộ phận, giữa các bộ phận trong cùng đơn vị trong việc quản lý nguồn vốn cho vay xóa đói giảm nghèo.

### **3.3.5. Đối với tổ chức hội nhận ủy thác cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn**

Củng cố, chấn chỉnh và nâng cao hoạt động nhận ủy thác đối với Ngân hàng Chính sách xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới và tổ tiết kiệm và vay vốn trong việc thực hiện dịch vụ ủy thác.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý hoạt động ủy thác của các tổ chức chính trị-xã hội, định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời điển hình tiên tiến



### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Chương 3 đã tập trung nghiên cứu các vấn đề đó là:

1. Nêu lên định hướng, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể trong công tác cho vay đối với HSSV tại chi nhánh Đắk Nông, trên cơ sở đó đề ra định hướng hoạt động trong thời gian tới.

2. Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay đối với HSSV tại chi nhánh NHCSXH Đắk Nông và những kiến nghị với các cấp để có các giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

## KẾT LUẬN

Chính sách cho vay đối với HSSV ra đời có ý nghĩa cả về mặt kinh tế, cả về chính trị, hợp lòng người nên được nhân dân nhất là nông dân vùng khó khăn có con em đi học nhiệt liệt đón nhận, dư luận chung là đồng tình cao, nhân dân cảm ơn Đảng, Chính phủ đầu tư cho con em được đi học, có cơ hội nâng cao nhận thức, tạo việc làm, tạo sự bình đẳng trong đào tạo, góp phần quan trọng vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của đất nước ta.

Đề tài đã khái quát được các vấn đề lý thuyết về hoàn thiện hoạt động cho vay đối với HSSV, đánh giá hoạt động cho vay đối với HSSV tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông, qua đó mạnh dạn đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hoạt động cho vay đối với HSSV tại NHCSXH.

Trong quá trình triển khai thực hiện, bên cạnh những ưu điểm nổi bật thì nó vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định. Dưới góc độ nhìn nhận và đánh giá của một học viên, quá trình phân tích và đánh giá không tránh được sai sót những thiếu sót nhưng hy vọng rằng bằng tâm huyết và nỗ lực của bản thân đề tài sẽ góp phần hoàn thiện hoạt động cho vay hộ nghèo trong thời gian tới.

Tín dụng đối với HSSV mang tính đặc thù, không đơn giản về cả lý thuyết và thực tiễn, vừa mang tính thời sự lại vừa mang tính lâu dài. Mặc dù có rất nhiều cố gắng, nhưng tác giả nhận thấy đề tài còn nhiều thiếu sót, kính mong nhận được các ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo, những người quan tâm đến vấn đề này để đề tài được tiếp tục hoàn thiện hơn nữa.